

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh thời gian thực hiện dự án của một số dự án đầu tư sử dụng
vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 572/QĐ-BKHĐT ngày 20/4/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 1178/QĐ-BKHĐT ngày 29/8/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn Trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 (đợt 2);

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 153/TTr-SKHĐT ngày 08/12/2017,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án của một số dự án đầu tư sử dụng vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện Quyết định này theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung các Quyết định của UBND tỉnh có liên quan đến các dự án đã nêu tại Điều 1; các nội dung khác vẫn thực hiện theo các Quyết định trước đây của UBND tỉnh liên quan đến các dự án đã nêu.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện Phù Mỹ, Hoài Nhơn, UBND thành phố Quy Nhơn và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP;
- Lưu: VT, K1.



Hồ Quốc Dũng

Phụ lục

**Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án của một số dự án đầu tư sử dụng vốn NSTW
giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh**

(đính kèm Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 08 /12/2017 của UBND tỉnh Bình Định)



Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Quyết định phê duyệt				Thời gian KC-HT sau khi điều chỉnh
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Thời gian KC-HT	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng nuôi tôm công nghệ cao xã Mỹ Thành, huyện Phù Mỹ	3630/QĐ-UBND 30/10/2014	59.981	30.000	2015-2018	2015-2019
2	Đường từ Quốc lộ 1A đến khu di tích danh nhân văn hóa Đào Duy Từ	3366/QĐ-UBND; 31/10/2013	38.004	30.000		
	Giai đoạn 1		14.000	14.000	2014-2016	
	Giai đoạn 2		24.004	16.000	2016-2018	2017-2019
3	Hồ chứa nước ngọt Nhơn Châu	2683/QĐ-UBND ngày 31/10/2012; 2294/QĐ-UBND 29/6/2015	162.082	123.900	2014-2018	2015-2019
4	Khu tái định cư vùng thiên tai Bàu Rong, Thị trấn Bồng Sơn	2519/QĐ-UBND 04/8/2014	64.846	32.423		
	Giai đoạn 1		14.500	14.500	2014-2016	
	Giai đoạn 2		50.346	17.923	2016-2018	2017-2019